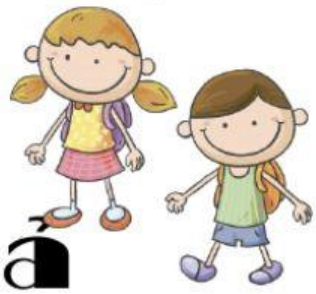
Tên: _____





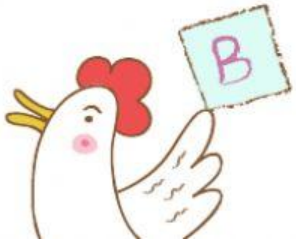
Bài tập chính tả

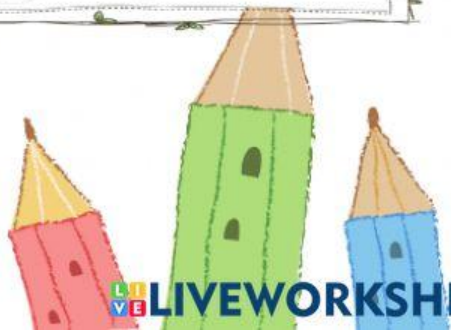
Phân biệt x/s, ăn/ăng

Bài tập: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống

xấu / sấu	căn / căng
cây	kiêu .....
chữ	..... dặn
xẻ / sẻ	nhằn / nhằng
san	nhọc .....
..... gỗ	lằng .....
xắn / sắn	vắn / vắng
..... tay áo	..... mặt
củ	..... tắt







LIVEWORKSHEETS